

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 17-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng.
Ông Nguyễn Văn Mầm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng D, sinh năm 1987 tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp 6 Kinh Hội, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út và bà Lê Thị Hồng Lê; chồng Trần Văn Thiêm; con 03 người (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện C, tỉnh C .

2. Ông Trần Xuân B, sinh năm 1973. (vắng mặt)

3. Ông Trần Thanh N, 1982. (có mặt)

4. Ông Trần Huy V, sinh năm 1985. (có mặt)

5. Ông Trần Trọng Nguyễn, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C ..

6. Ông Lâm Tiến L1, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Trần Trọng T, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

8. Ông Trần Kha Lal, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thành, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Bảo X, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Rạch Mũi, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồng D quen biết với anh Trần Bảo X, đến tháng 12/2011, thì bị cáo Đào đi về nhà anh X chơi (ấp Rạch Muối, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau); gia đình anh X than vẫn là chưa tìm được vợ cho Xuyên, nên lợi dụng sự tin tưởng cho gia đình và bà con của anh X thì Đào nảy ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, cụ thể bị cáo Đào bịa chuyện và nói dối với ông bà nội, cha, chú, dượng của anh X là để Đào làm mai bạn gái của Đào tên Diễm, gia đình Diễm rất giàu, có cha ruột là doanh nhân là người nước ngoài định cư tại thành phố Hồ Chí Minh, cha Diễm cũng là cha nuôi của Đào.

Khi về Đào về thành phố Hồ Chí Minh thì gọi điện cho Xuyên nói là cha của Diễm thấy anh X chịu khó làm ăn nên rất thích, muốn gả Diễm cho anh X, đồng thời kêu Đào xuống xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình dòng họ anh X như thế nào báo lại để giúp đỡ cho mỗi người 5.000.000.000 đồng để làm ăn; trong thời gian sống tại gia đình anh X thì bị can Đào đã lấy được lòng tin của gia đình và dòng họ của anh X, nên Đào kêu muốn nhận tiền thì mỗi người phải đưa cho bị cáo Đào một số tiền để gửi về cho cha nuôi làm tin thì cha nuôi mới gửi tiền xuống cho; tính đến tháng 08/2012 thì lợi dụng sự nhẹ dạ, dễ tin người của gia đình anh X, bị cáo Đào đưa ra thông tin giả, làm cho gia đình và cô chú của anh X tin tưởng tuyệt đối, nhiều lần đưa tiền trực tiếp cho Đào với tổng số tiền là 496.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Văn C: 102.000.000 đồng.

2. Ông Trần Huy V: 34.000.000 đồng.
3. Ông Trần Trọng T: 25.000.000 đồng.
4. Ông Trần Trọng Nguyễn: 10.000.000 đồng.
5. Ông Trần Xuân B: 4.000.000 đồng.
6. Ông Trần Kha Lal: 57.000.000 đồng.
7. Ông Trần Thanh N: 182.000.000 đồng.
8. Ông Lâm Tiến L1: 82.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền thì Đào nói dối là ra thành phố Cà Mau để chuyển tiền cho cha nuôi, nhưng thực tế là Đào giữ số tiền trong người và đã tiêu xài cá nhân hết.

Do thời gian quá lâu không thấy cha chị Diễm xuống cho tiền như lời hứa của bị cáo Đào, gia đình anh X bắt đầu nghi ngờ là đã bị lừa, nên báo Công an huyện Cái Nước xử lý.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hồng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đi làm tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên không hay biết việc Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước đã ban hành quyết định truy nã mình.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Nguyễn Hồng D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 584 của Bộ luật Dân sự xử phạt bị cáo Đào từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Đào phải có trách nhiệm tiếp tục trả cho ông Trần Văn C 68.000.000 đồng, ông Trần Huy V 24.000.000 đồng, ông Trần Trọng T 5.000.000 đồng, ông Trần Trọng Nguyễn 10.000.000 đồng, ông Trần Xuân B 4.000.000 đồng, ông Trần Kha Lal 57.000.000 đồng, ông Trần Thanh N 182.000.000 đồng, ông Lâm Tiến L1 82.000.000 đồng. Buộc bị cáo Đào phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Hồng D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, đồng ý với mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho phía các bị hại.

- Ông Trần Văn C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, buộc bị cáo Đào phải tiếp tục trả số tiền còn lại đã chiếm đoạt.

- Ông Trần Huy V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, buộc bị cáo Đào phải tiếp tục trả số tiền còn lại đã chiếm đoạt.

- Ông Trần Thanh N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, buộc bị cáo Đào phải tiếp tục trả số tiền còn lại đã chiếm đoạt.

- Ông Trần Bảo X không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 12/2011 đến tháng 08/2012 bị cáo Nguyễn Hồng D lợi dụng sự nhẹ dạ, dễ tin người của gia đình anh X, bị cáo lên kế hoạch lừa dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Trần Văn C, Trần Huy V, Trần Trọng T, Trần Trọng Nguyễn, Trần Xuân B, Trần Kha Lal, Trần Thanh N và Lâm Tiến L1 với tổng số tiền bị cáo Đào đã chiếm đoạt là 496.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng D đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm tài sản ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do đó, Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng D theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu cá nhân, bất chấp pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo Đào phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra, Hội đồng xét xử cần phải quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà

bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần trong công tác phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Đào đã thật thà khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại cho các bị hại được một khoản tiền nhưng số tiền này không lớn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết khắc phục hậu cho bị cáo mà xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Đào được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào phải có trách nhiệm tiếp tục trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại cụ thể như sau: Trả cho ông Trần Văn C số tiền 68.000.000 đồng, ông Trần Huy V số tiền 24.000.000 đồng, ông Trần Trọng T số tiền 5.000.000 đồng, ông Trần Trọng Nguyễn số tiền 10.000.000 đồng, ông Trần Xuân B số tiền là 4.000.000 đồng, ông Trần Kha Lal số tiền là 57.000.000 đồng, ông Trần Thanh N số tiền 182.000.000 đồng, ông Lâm Tiến L1 số tiền 82.000.000 đồng.

Bị cáo chậm trả thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

[6] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 21.280.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng*).

[8] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 584 của Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải có trách nhiệm tiếp tục trả lại cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn C với số tiền 68.000.000 đồng.
- Ông Trần Huy V với số tiền 24.000.000 đồng.
- Ông Trần Trọng T với số tiền 5.000.000 đồng.
- Ông Trần Trọng Nguyễn với số tiền là 10.000.000 đồng.
- Ông Trần Xuân B với số tiền là 4.000.000 đồng.
- Ông Trần Kha Lal với số tiền là 57.000.000 đồng.
- Ông Trần Thanh N với số tiền là 182.000.000 đồng.
- Ông Lâm Tiến L1 với số tiền là 82.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 21.280.000 đồng.

“Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan điều tra CA huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn